TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ GIANG** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 21/2023/QĐST-HNGĐ	*TP. Hà Giang, ngày 21 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 149; Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3, Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 22/2023/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2023 về việc "yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Lê Hồng Đ, sinh năm 1997; địa chỉ: Thôn S, xã N, thành phố H, tỉnh H;

- Chị Bùi Cẩm L, sinh năm 2002; địa chỉ: 490 L, tổ x phường N, thành phố H, tỉnh H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13/3/2023 anh Lê Hồng Đ và chị Bùi Cẩm L thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc dân sự cụ thể như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Hồng Đ và chị Bùi Cẩm L thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Các đương sự thỏa thuận giao cháu Lê Anh P, sinh ngày 31/8/2021 cho anh Lê Hồng Đ là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Pcho đến khi đủ 18 tuổi. Chị Bùi Cẩm L cấp dưỡng tiền nuôi cháu Lê Anh P mỗi tháng là 2.000.000đ *(hai triệu đồng)*, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 01/4/2023, anh Lê Hồng Đ là người trực tiếp nhận tiền cấp dưỡng. Chị Bùi Cẩm L không trực tiếp nuôi con chung có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là không cố định.

[3] Về tài sản chung, công nợ chung: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí ly hôn: Anh Lê Hồng Đ tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Hồng Đ và chị Bùi Cẩm L thuận tình ly hôn.

* Về con chung: Giao cháu Lê Anh P, sinh ngày 31/8/2021 cho anh Lê Hồng Đ là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu P cho đến khi đủ 18 tuổi. Chị Bùi Cẩm L cấp dưỡng tiền nuôi cháu Lê Anh P mỗi tháng là 2.000.000đ *(hai triệu đồng)*, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 01/4/2023, anh Lê Hồng Đ là người trực tiếp nhận tiền cấp dưỡng. Chị Bùi Cẩm L không trực tiếp nuôi con chung có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là không cố định.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

* Về tài sản chung, công nợ chung: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí ly hôn: Anh Lê Hồng Đ tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng chẵn)*. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh Đ đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang biên lai thu số 0000892 ngày 02/3/2023.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND TP Hà Giang;
- Các đương sự;
- UBND P. Ngọc Hà, TP Hà Giang;
- Chi cục THADS TP Hà Giang;
- Lưu hồ sơ việc, BP.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Sùng Thị Mai